

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HSST
Ngày 20-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiên Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp và bà Lý Thị Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20/8/2002 tại huyện Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Y, sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Lương Văn Q; sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 27/3/2025, Bùi Văn D (sinh năm: 2002), trú tại: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đón xe khách (D không nhớ thông tin nhà xe) từ phường T, thành phố Điện Biên

Phủ, tỉnh Điện Biên xuống thành phố Hà Nội với mục đích để tìm việc làm. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến địa phận huyện TC, tỉnh Sơn La, nhà xe tiến hành thu tiền vé của khách trên xe. Do không có tiền nên nhà xe yêu cầu D xuống khỏi xe. Sau khi xuống xe, D đi bộ một mình dọc Quốc lộ 6 theo hướng Điện Biên -> Hà Nội. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến khu vực Tiểu khu G, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La, D thấy 01 (Một) chiếc xe mô tô (xe máy), BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu: Yamaha, số loại Jupiter, sơn màu Bạc - Đen đang dựng trên vỉa hè, trước cửa nhà người dân (cửa nhà đang mở, không có ai trong nhà), chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. Thấy vậy, D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên, D đứng nép cạnh cửa nhà dựng chiếc xe mô tô để quan sát xung quanh. Quan sát khoảng 02 phút, thấy không có ai xung quanh nhà nên D đến gần, rồi dắt chiếc xe mô tô xuống đường Quốc lộ 6, bật chìa khóa, nổ máy xe và điều khiển xe xuống thành phố Hà Nội. Trong quá trình tìm việc làm tại khu vực huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Dừng đã bị Công an xã LN, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính vào ngày 04/4/2025, phát hiện chiếc xe mô tô không có giấy tờ đăng ký và D đã thừa nhận chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 - 390.01 do trộm cắp mà có vào ngày 27/3/2025, tại tiểu khu G, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó, Công an xã LN, thành phố Hà Nội đã lập biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật, sau đó chuyển hồ sơ và bản giao kèm vật chứng cho Công an thị trấn TC, tỉnh Sơn La và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La để làm rõ vụ việc, điều tra theo đúng thẩm quyền.

Ngày 05/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản số: 1677/YC - VPCQCSĐT về việc đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện TC, tỉnh Sơn La đối với: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, đã qua sử dụng.

Tại Biên bản số: 15 và Kết luận định giá tài sản số: 16/KL - HĐĐG ngày 06/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô, BKS 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, số máy 125359, số khung 125356, mua mới vào năm 2012 với giá 24.000.000 đ (Hai mươi tư triệu đồng). Thời điểm định giá chiếc xe mô tô trên có trị giá là: 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản Bùi Văn D đã lén lút chiếm đoạt của anh Lường Văn Q là : 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, đã qua sử dụng có trị giá là: 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT- VKSTC ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận bị hại anh Lường Văn Q đã nhận lại tài sản mà bị cáo Bùi Văn D chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, sơn màu Bạc – Đen, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản bị hại anh Lường Văn Q không yêu cầu bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Lương Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ cũng như đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 27/3/2025 lợi dụng sơ hở của người dân và không có ai trông coi tài sản nên bị cáo Bùi Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô, BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, sơn màu Bạc - Đen, đã qua sử dụng, có trị giá: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Lương Văn Q với mục đích để làm phương tiện đi lại cho cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cũng như Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 06/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Bùi Văn D không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lường Văn Q đã nhận lại tài sản mà bị cáo Bùi Văn D chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, sơn màu Bạc – Đen, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản bị hại anh Lường Văn Q không yêu cầu bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường gì thêm. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận bị hại anh Lường Văn Q đã nhận lại tài sản mà bị cáo Bùi Văn D chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 26B1 - 390.01, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, sơn màu Bạc – Đen, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản bị hại anh Lường Văn Q không yêu cầu bị cáo Bùi Văn D phải bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Lương Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La (02 bản);
- VKSND huyện TC (02 bản);
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng